

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST
Ngày: 29 - 4 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Trần Minh Đáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 222/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; trụ sở: N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Trung tâm thương mại B, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S: Anh Lý Hải Đ – Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng; địa chỉ: Đường T, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2020).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Đ xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là anh Lý Hải Đ trình bày:

Ngày 20/6/2016, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) với ông Phạm Thanh T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T vào ngày 21/6/2016. Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là ông T được sử dụng hạn mức vay 15 triệu đồng. Thời gian vay là 03 năm, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng và ông T đã gia hạn 01 lần. Trong quá trình sử dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch rút tiền, thanh toán cho Ngân hàng. Tuy nhiên, đến ngày 01/3/2020, ông T không thanh toán tiền cho Ngân hàng theo thỏa thuận nên vi phạm hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã thông báo cho ông T số tiền phải thanh toán, hạn mức còn lại theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Đến ngày 25/5/2020, Ngân hàng có làm việc với ông T và ông T cam kết trả nợ cho Ngân hàng nhưng không thực hiện theo cam kết. Do ông T đã vi phạm Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là không thanh toán số tiền tối thiểu cho đến kỳ phát hành thông báo nên chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Thanh T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/10/2020 là 11.854.992 đồng (gồm nợ gốc 9.062.486 đồng và nợ lãi 2.792.506 đồng) và ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/10/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Theo Bản tự khai và Tóm tắt sao kê ngày 29/4/2021 đại diện nguyên đơn thì Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ thanh toán đến ngày 29/4/2021, tổng số tiền 14.199.411 đồng (trong đó, nợ gốc là 9.062.486 đồng, nợ lãi là 5.136.925 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã tiến hành ghi ý kiến của ông T tại nơi đăng ký thường trú nhưng ông T không có mặt tại địa phương. Tại Biên bản không ghi nhận được ý kiến của đương sự ngày 04/3/2021 thì được chính quyền địa phương xác định ông T không có mặt tại nhà, đã đi làm từ sáng đến chiều tối mới về nhà nhưng không biết ông T làm ở địa chỉ nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, buộc ông Phạm Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/4/2021 là 14.199.411 đồng (trong đó, nợ gốc là 9.062.486 đồng, nợ lãi là 5.136.925 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ

vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Về án phí, ông Phạm Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Phạm Thanh T và ông T hiện cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Cho nên đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật áp dụng: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập đại diện nguyên đơn là anh Lý Hải Đ và bị đơn ông Phạm Thanh T hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt không rõ lý do; anh Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và ông T.

[4] Về nội dung: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/4/2021 là 14.199.411 đồng (trong đó, nợ gốc là 9.062.486 đồng, nợ lãi là 5.136.925 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[4.1] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/6/2016; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Biên bản làm việc ngày 25/5/2020 với khách hàng Phạm Thanh T; Tóm tắt sao kê của Ngân hàng. Do vậy, có căn cứ xác định ông T có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng và Ngân hàng phê duyệt hạn mức tín dụng cho ông T là 15 triệu đồng.

[4.2] Theo Tóm tắt sao kê ngày 29/4/2021 của Ngân hàng thì ông T có thực hiện giao dịch đối với thẻ tín dụng được cấp theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định tại Điều 23 quy định về vi phạm như sau: “Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng, trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán”. Như vậy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng trên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông T không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để làm phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện

ông T thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/4/2021 là 14.199.411 đồng (trong đó, nợ gốc là 9.062.486 đồng, nợ lãi là 5.136.925 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 290, Điều 305, Điều 471 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/4/2021 là 14.199.411 đồng (trong đó, nợ gốc là 9.062.486 đồng, nợ lãi là 5.136.925 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 290, Điều 305, Điều 471 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Phạm Thanh T.

2. Buộc ông Phạm Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2021 là 14.199.411 (mười bốn triệu một trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm mười một) đồng (trong đó, nợ gốc là 9.062.486 đồng, nợ lãi là 5.136.925 đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/4/2021), ông Phạm Thanh T còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà ông Phạm

Thanh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thanh T phải nộp số tiền 709.971 (bảy trăm lẻ chín nghìn chín trăm bảy mươi một) đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp số tiền 296.375 (hai trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008370 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Nguyễn Duy Khanh